

Số: 08 /BC-CTN

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

Năm báo cáo: 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4200238007
- Vốn điều lệ: 260.000.000.000 đồng
(Hai trăm sáu mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của Nhà nước: 132.600.000.000 đồng
- Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Số điện thoại: 0258.3815372
- Số fax: 0258.3810740
- Website: ctnkh.com.vn
- Tên chứng khoán: Cổ phiếu công ty cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa
- Mã chứng khoán: KHW

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân của công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa là Công ty Cấp thoát nước Khánh Hòa, được thành lập ngày 29/10/1979 theo Quyết định số 2457/UB-TC của UBND tỉnh Phú Khánh.
- Tháng 9 năm 2010, công ty chuyển đổi từ công ty nhà nước sang công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa.
- Ngày 02/01/2014, từ công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa chuyển sang công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa, được kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp của công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa.
- Ngày 10/01/2017, công ty tiến hành lưu ký cổ phiếu, mã cổ phiếu là: KHW tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Ngày 20/2/2017, công ty tổ chức phiên giao dịch chứng khoán đầu tiên tại sàn giao dịch UPCOM.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

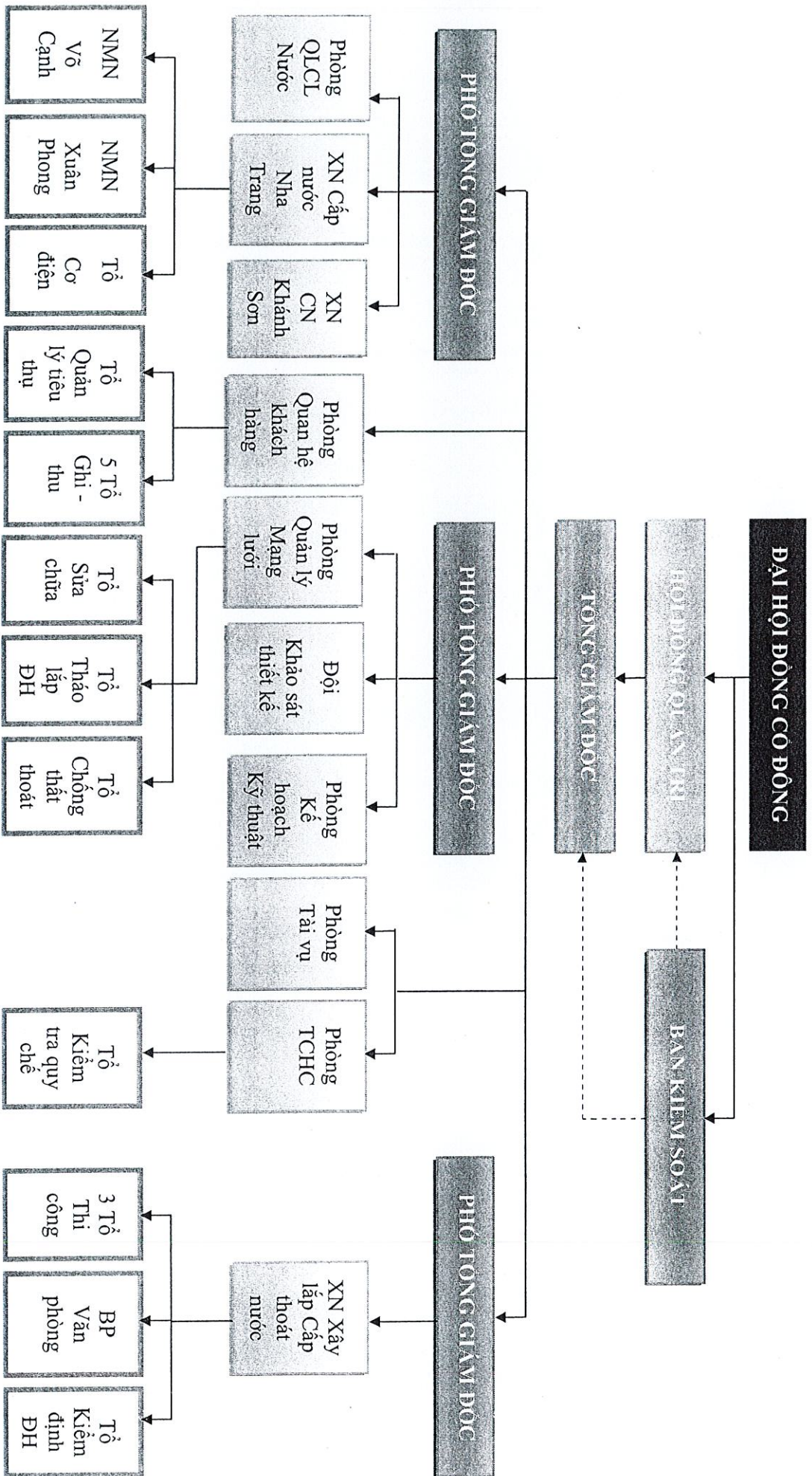
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất, kinh doanh nước sạch;
 - + Lập dự án đầu tư, Tư vấn, thiết kế, giám sát và thi công các công trình cấp thoát nước;
 - + Cung cấp các dịch vụ về hoạt động thoát nước và vệ sinh môi trường.
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Nha Trang, huyện Diên Khánh, huyện Cam Lâm, huyện Khánh Sơn.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Ban Tổng giám đốc;

- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Các đơn vị trực thuộc.
(Sơ đồ tổ chức)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



II. Tình hình hoạt động trong năm 2020 của công ty:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Cơ cấu vốn Điều lệ, tính đến ngày 31/12/2020:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	Số tiền	Cổ phần	Tỷ lệ
Tổng vốn điều lệ:	260.000.000.000 đồng	26.000.000 CP	100%
Nhà nước	132.600.000.000 đồng	13.260.000 CP	51%
REE	114.096.000.000 đồng	11.409.600 CP	43,88%
CBCNV	9.631.500.000 đồng	963.150 CP	3,71%
CD ngoài khác	3.672.500.000 đồng	367.250 CP	1,41%

2. Kết quả Sản xuất – kinh doanh năm 2020:

TT	CHỈ TIÊU	ĐV	KH 2020	TH 2020	TỶ LỆ	KH 2021
I	GIÁ TRỊ TỔNG SẢN LƯỢNG	1.000	454.550.000	403.575.143	88,79	414.653.000
1	Doanh thu nước máy	-	365.000.000	329.873.998	90,38	334.000.000
2	Giá trị xây lắp	-	86.000.000	70.107.616	81,52	77.000.000
3	Giá trị KSTK	-	3.550.000	3.593.529	101	3.653.000
II	SẢN PHẨM CHỦ YẾU					
1	Nước sản xuất	m ³	56.709.000	53.201.286	93,81	53.333.000
1.1	NMN Võ Cảnh	-	45.934.000	41.676.720	90,73	42.093.000
1.2	NMN Xuân Phong	-	5.300.000	5.069.920	95,66	5.120.000
1.3	NMN Suối Dầu	-	5.475.000	6.454.646	117,89	6.120.000
2	Nước tiêu thụ	-	48.202.650	44.825.245	92,99	45.333.000
3	Tỷ lệ thất thoát	%	15	15,74		<15
4	Tồn thu	%	1,5DT tháng	0,096/năm 316.032		<1,5DT tháng
5	KH phát triển	Hộ	7.200	6.516	90,50	6.600
III	CHI TRẢ CỔ TỨC	%	9,7	10		10,2
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.000	45.800.000	42.432.513	93	42.800.000
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	-	41.500.000	37.047.410	89	38.500.000
	Lợi nhuận còn lại năm 2018					4.657.968
VI	NỘP NGÂN SÁCH	-	16.200.000	20.769.680	128	17.700.000
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	4.500.000	4.634.062	103	5.000.000
2	Thuế GTGT	-	7.000.000	10.912.343	156	8.000.000

3	Thuế Tài nguyên	-	1.700.000	1.910.948	112	1.700.000
4	Thuế Thu nhập cá nhân	-	3.000.000	3.312.327	110	3.000.000
VII	CÁC KHOẢN NỢ KHÁC	-	12.600.000	8.048.949	63,88	13.900.000
1	Cổ tức trên vốn chủ sở hữu	-	11.500.000	6.934.140	60,30	12.800.000
	Cổ tức trên vốn chủ sở hữu (còn lại năm 2018)					2.375.564
2	Phí khai thác tài nguyên nước	-	1.100.000	1.114.809	101,3	1.100.000

Những khó khăn trong quá trình sản xuất – kinh doanh:

Năm 2020 là năm công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác sản xuất kinh doanh, do ảnh hưởng của dịch covid 19. Sản lượng nước sản xuất và tiêu thụ giảm. Khách hàng nợ tiền nước gia tăng. Sự cố rò rỉ, thất thoát cũng gia tăng.

- Doanh thu tiền nước năm 2020 đạt tỷ lệ 90,38 so với kế hoạch, So với cùng kỳ 2019, giảm 11,126 tỷ đồng , đạt tỷ lệ : 96,73%.

- Tổng số tiền nước giảm theo công văn số 4222/UBND-KT ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc miễn, giảm giá nước sinh hoạt do tác động của dịch covid 19 trong các tháng: 5,6,7/2020: là 1,697 tỷ đồng.

3. Tổ chức và nhân sự:

- Cơ cấu các phòng, ban, đơn vị: (xem sơ đồ tổ chức công ty)
- Tổng số cán bộ - công nhân viên tính đến 31/12/2020 là 326 người.

4. Tình hình tài chính:

Kết quả về hoạt động tài chính của công ty năm 2020 đã được kiểm toán:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2020
1	Vốn điều lệ	260.000.000.000	260.000.000.000
2	Vốn chủ sở hữu	319.135.399.906	326.267.223.743
3	Tổng tài sản:	586.296.571.757	538.209.455.207
	<i>Tài sản ngắn hạn:</i>	170.965.699.242	169.505.129.267
	- Tiền và các khoản tương đương tiền:	23.963.403.343	22.248.371.303
	- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:	48.000.000.000	64.000.000.000
	- Các khoản phải thu ngắn hạn:	52.122.078.078	37.983.661.094
	- Hàng tồn kho:	43.497.995.777	43.848.994.453
	- Tài sản ngắn hạn khác:	3.382.222.044	1.424.102.417
	<i>Tài sản dài hạn:</i>	415.330.872.515	368.704.325.940
	- Tài sản cố định:	390.372.275.233	324.362.878.950
	- Tài sản dở dang dài hạn:	2.707.993.031	19.971.447.913

	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:	22.250.604.251	23.727.804.251
	- Tài sản dài hạn khác:		642.194.826
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	382.417.733.758	352.347.466.237
5	Các khoản giảm trừ doanh thu:	66.635.179	79.350.245
6	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	382.351.098.579	352.268.115.992
7	Giá vốn hàng bán:	324.526.177.053	306.097.994.295
8	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	57.824.921.526	46.170.121.697
9	Doanh thu hoạt động tài chính:	3.855.436.721	4.493.605.323
10	Chi phí tài chính:	4.108.693.316	1.222.201.555
	Trong đó chi phí lãi vay:	4.662.354.654	2.699.401.555
11	Chi phí bán hàng:	615.537.824	622.838.176
12	Chi phí quản lý doanh nghiệp:	11.988.085.587	9.066.663.237
13	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:	44.968.041.520	39.752.024.052
14	Thu nhập khác:	5.161.361.600	7.681.822.022
15	Chi phí khác:	5.155.200.311	4.860.491.434
16	Lợi nhuận khác:	6.161.289	2.821.330.588
17	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	44.974.202.809	42.573.354.640
18	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:	4.874.413.596	4.996.021.803
19	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	40.099.789.213	37.577.332.837
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1.300	1.446

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất năm 2020 của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; các chỉ tiêu kế hoạch của UBND tỉnh Khánh Hòa giao cho công ty thực hiện, trong năm 2020, Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID kéo dài, công ty đã không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về sản xuất, kinh doanh. Kết quả đã được thể hiện qua các bảng số liệu .
- Về công tác quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất của công ty vẫn ổn định, đảm bảo cấp nước liên tục, chất lượng đạt quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT.
- Công ty vẫn duy trì tiếp quản nguồn nước từ nhà máy nước Suối Dầu hiệu quả;
- Mở rộng phạm vi cấp nước cho xã Vĩnh Lương – Nha Trang; huyện Cam Lâm, huyện Khánh Sơn.
- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước thành phố Nha Trang.
- Tình hình quản lý tài chính của công ty ổn định, lành mạnh.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:**

- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ được giao, trong năm 2020, Ban tổng giám đốc đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông giao theo đúng Điều lệ và những quy định của Pháp luật. Điều hành công ty hoạt động ổn định, tình hình tài chính lành mạnh, công ty không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến cổ đông và các đối tác của công ty. Công tác quản trị tốt, không vi phạm các quy định về thực hiện công bố thông tin và tính minh bạch, công khai theo đúng quy định.
- Đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động, cho cổ đông công ty.

IV. **Kế hoạch hoạt động, phát triển trong năm 2021:**

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chính:

CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH	NĂM 2020	NĂM 2021
I. GIÁ TRỊ TỔNG SẢN LƯỢNG:		
1. Giá trị doanh thu nước máy:	454.550.000.000	414.653.000.000
2. Giá trị xây lắp:	365.000.000.000	334.000.000.000
3. Giá trị khảo sát thiết kế:	86.000.000.000	77.000.000.000
	3.550.000.000	3.653.000.000
II. SẢN PHẨM CHỦ YẾU:		
- Nước sản xuất:		
+ Nhà máy nước Võ Cảnh:	56.709.000 m ³	53.333.000 m ³
+ Nhà máy nước Xuân Phong:	45.934.000 m ³	42.093.000 m ³
+ Nhà máy nước Suối Dầu:	5.300.000 m ³	5.120.000 m ³
- Nước tiêu thụ:	5.475.000 m ³	6.120.000 m ³
- Tỷ lệ thất thoát:	48.202.650 m ³	45.333.000 m ³
	15%	<15%
- Các khoản nộp ngân sách:	16.200.000.000	17.700.000.000
- Lợi nhuận trước thuế:	45.808.000.000	42.800.000.000
- Lợi nhuận sau thuế:	41.500.000.000	38.500.000.000
- Tỷ lệ trả cổ tức (Dự kiến) :	10%	10,2%

2. **Công tác sản xuất nước sạch:**

- Khai thác, xử lý và quản lý tốt sản phẩm nước sạch từ đầu nguồn đến điểm phân phối; Đảm bảo số lượng nước cung cấp và chất lượng nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN 01: 2009 – Bộ Y tế;
- Nhà máy Võ Cảnh:
 - + Đảm bảo sản xuất liên tục, ổn định, định kỳ bảo dưỡng máy, thiết bị; Bảo quản hóa chất; giữ vệ sinh môi trường, chăm sóc cây cảnh.
 - + Tiếp tục triển khai các hạng mục cải tạo nâng công suất tối đa cho nhà máy.
- Nhà máy Xuân Phong:

- + Đảm bảo sản xuất liên tục, ổn định, định kỳ bảo dưỡng máy, thiết bị; Bảo quản hóa chất; giữ vệ sinh môi trường, chăm sóc cây cảnh.
- + Bảo dưỡng máy móc, thiết bị, hệ thống điện nhằm sản xuất an toàn, hiệu quả.
- + Quản lý, bảo dưỡng đập ngăn mặn tạm.
- Nhà máy Suối Dầu : Tham gia quản lý, giám sát quá trình sản xuất, giám sát chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y Tế.
- Nhà máy Khánh Sơn: Cải tạo hệ thống mạng, giám sát chất lượng nước đạt tiêu chuẩn; phát triển khách hàng.

3. Công tác doanh thu và các dịch vụ chăm sóc khách hàng:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng.
- Tăng cường quản lý công tác ghi chỉ số đồng hồ.
- Phát triển khách hàng nhờ thu qua các kênh ngân hàng, các đại lý nhờ thu.
- Hoàn thiện hệ thống thông tin khách hàng.
- Duy trì và hạ thấp mức tồn thu.

4. Công tác Đầu tư – Xây dựng:

- Thực hiện danh mục các công trình ống nhánh, công trình cải tạo dự kiến trong năm 2021.
- Thực hiện Dự án cải tạo tuyến DN700 đường 23/10 (đoạn Cầu Dứa –Mã Vòng)
- Phát triển mạng cấp nước cho xã Suối Cát, xã Ninh Ích, khu công nghiệp Trảng É.
- Dự án cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Võ Cạnh:
- + Hoàn chỉnh các hạng mục nâng công suất giai đoạn 1.
- + Xem xét nhu cầu sử dụng nước sau dịch để có phương án tiếp tục triển khai các hạng mục nâng công suất tối đa nhà máy nước Võ Cạnh.
- Thực hiện Hợp đồng duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước phía Nam thành phố Nha Trang.

5. Các công tác khác:

- Công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021; công bố thông tin, quản trị nội bộ công ty theo Luật, Nghị định và Thông tư mới.
- Dự kiến chi trả cổ tức năm 2021: 10,2%.
- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2018: 4.657.967.758 tỷ đồng, sẽ xin ý kiến của chủ sở hữu và Đại hội đồng cổ đông, đề xuất chi trả cho cổ đông.
- Các công tác về tổ chức: Đào tạo, Nhân sự, Tiền lương, Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp người lao động và cho cổ đông.

- Các công tác quản lý, điều hành công ty theo thẩm quyền của Tổng giám đốc và Ban điều hành.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Vũ Văn Bình	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Văn Đàm	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Văn Quân	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT
5	Lục Chánh Trường	Thành viên HĐQT

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các Nghị quyết, quyết định :

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	03/NQ-HĐQT	25/2/2020	Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020
2	05/QĐ-HĐQT	10/3/2020	Nghị quyết HĐQT quý I năm 2020
3	07/NQ-HĐQT	23/3/2020	Nghị quyết HĐQT về việc dời thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.
4	09/NQ-HĐQT	08/5/2020	Nghị quyết HĐQT về việc chốt thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.
5	16/QĐ-HĐQT	27/7/2020	Nghị quyết HĐQT quý II năm 2020
6	20/NQ-HĐQT	27/10/2020	Nghị quyết HĐQT quý III năm 2020
7	21/NQ-HĐQT	19/01/2021	Nghị quyết HĐQT quý IV năm 2020

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ điều hành công ty một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng Pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty. 100% thành viên Hội đồng quản trị và cá nhân được mời dự họp đã tham gia đầy đủ các buổi họp, có những ý kiến đóng góp tích cực trong việc chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, xây dựng cơ bản của công ty, hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đã đề ra. Tuy nhiên, do ảnh

hưởng của dịch covid 19 kéo dài, kết quả sản xuất kinh doanh của công ty không đạt theo kế hoạch đề ra.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Hoàng Long	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Thùy Ninh	Thành viên
3	Lê Văn Diễn	Thành viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Năm 2020, ban Kiểm soát công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của công ty. Phối hợp kiểm tra giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; kiểm tra giám sát tình hình tài chính công ty. Hỗ trợ công ty thực hiện đúng các quy định của Ủy ban Chứng khoán nhà nước về công bố thông tin.

3. Báo cáo tài chính:

Ý kiến kiểm toán độc lập:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa được lập ngày 02/03/2021.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên:

Đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Kiểm toán viên đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của công ty có còn sai sót trọng yếu gì hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm toán nội bộ của công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế. Tuy nhiên, không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và

tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Đàm

